

Mẫu số 01

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SƠN HÀ SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....oOo.....

Số: 17/2015/SHA

V/v: Công bố báo cáo thường niên  
năm 2014

TP.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2015

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố thông tin đăng tải lệu ĐHCD thường niên năm 2015 lên Website tại đường dẫn : <http://sonhasg.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Thị Thanh Lan*

17 2 3 4 5 15 19 21 26 27 31

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Năm báo cáo : **2014**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307526635
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: : (84-08) 3710 0101
- Số fax: (84-08) 62511989
- Website: <http://www.sonhasg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): SHA

#### *2. Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4112015079 ngày 27 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Năm 2009, Chi nhánh Công ty TNHH Cơ khí Sơn Hà chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104008417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009.

Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 ngày 22 tháng 12 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Trải qua hơn 9 năm hình thành và phát triển, từ một nhà sản xuất bồn chứa nước inox, Sơn Hà Sài Gòn đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư mở rộng vào công nghệ sản xuất Bồn nhựa. Đến ngày nay, Sơn Hà Sài Gòn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bồn nước tại Việt Nam. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ. Sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi từ Miền Trung đến Nam Bộ thông qua hơn 650 nhà phân phối và hơn 3.500 nhà đại lý/điểm bán.

*Tầm nhìn*

Trở thành Doanh nghiệp dẫn đầu thị trường Việt Nam trong ngành thép không gỉ, các sản phẩm dùng năng lượng sạch, ống thép, Bồn Inox và đặc biệt Bồn nhựa bằng việc : Đa dạng hóa sản phẩm hiện tại trên nền tảng phát triển bền vững.

#### *Sức mạnh*

Luôn luôn duy trì và nâng cao giá trị thương hiệu của Son Hà Sài Gòn cũng như Tập Đoàn SON HÀ từ những lợi thế cốt lõi hiện tại, thông qua việc:

- Thỏa mãn khách hàng với những sản phẩm phù hợp, chất lượng và giá trị tăng thêm, nâng cao sự lựa chọn, gắn bó hợp tác lâu dài ổn định của khách hàng.
- Đạt được những mong muốn cần thiết và ngày càng phát triển của những người cùng tham gia (đối tác, nhà phân phối và đại lý).

#### *Cam kết*

- Đối với khách hàng: cung cấp những sản phẩm và dịch vụ về Bồn nước cũng như các sản phẩm của công ty đầu tư giúp khách hàng tối ưu hoá hiệu quả sử dụng.
- Đối với cổ đông: là một tổ chức kinh tế hoạt động bền vững và hiệu quả mang tới cho cổ đông lợi ích cao, đều đặn và dài hạn.
- Đối với cán bộ nhân viên: là ngôi nhà chung mang tới từng thành viên một cuộc sống sung túc, đầy đủ về kinh tế và tinh thần.
- Đối với cộng đồng và xã hội: là tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội, góp phần làm hưng thịnh quốc gia.

Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm

- Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

*Văn phòng và nhà máy sản xuất của Công ty*



Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Thời gian	Sự kiện
Năm 2004	Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 4112015079 ngày 27/05/2004. Sở kế hoạch đầu tư Tp.HCM. Vốn điều lệ 9 tỷ đồng.
Ngày 4/3/2009	Chuyển đổi chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà thành Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà với điều lệ 39 tỷ đồng.
15/12/2010	Chuyển Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà thành Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn, hai thành viên trở lên và nâng vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
22/12/2010	Chuyển Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn thành Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng.
10/11/2011	Chuyển địa chỉ công ty từ 210 Lô B, Chung Cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp.HCM về 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Tp.HCM.
11/05/2012	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Thông báo số 1460/UBCK-QLPH ngày 11/05/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
28/12/2012	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác.

3. *Ngành nghề và đầu tư kinh doanh*

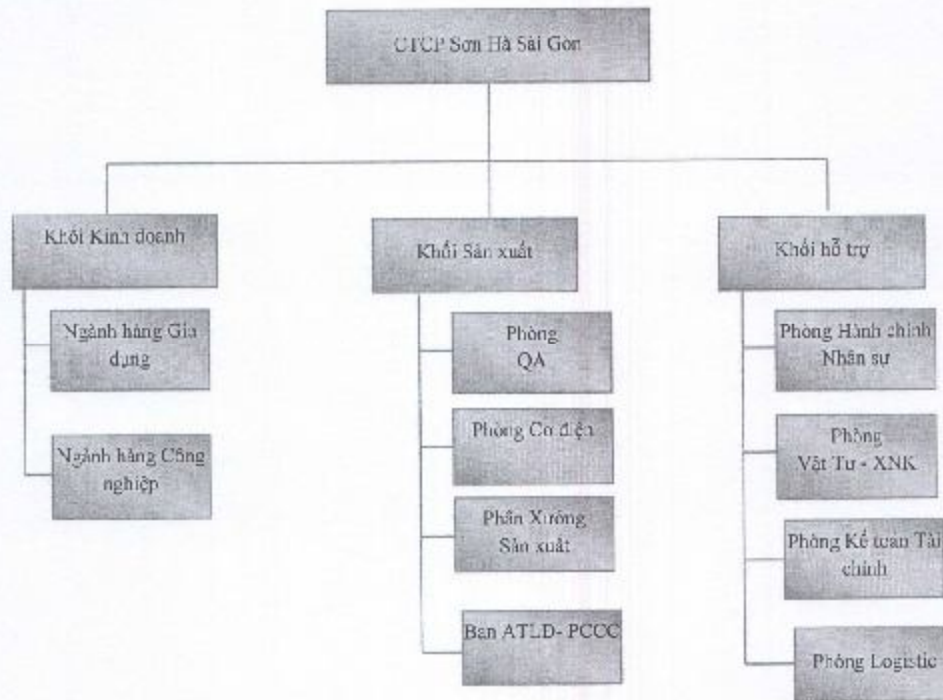
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh (Theo Giấy CNĐKKD 0307526635 do Sở Kế Hoạch - Đầu Tư tp.Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 13 ngày 18 tháng 12 năm 2014)
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức (tư du lịch);
- Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng: đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất.
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm

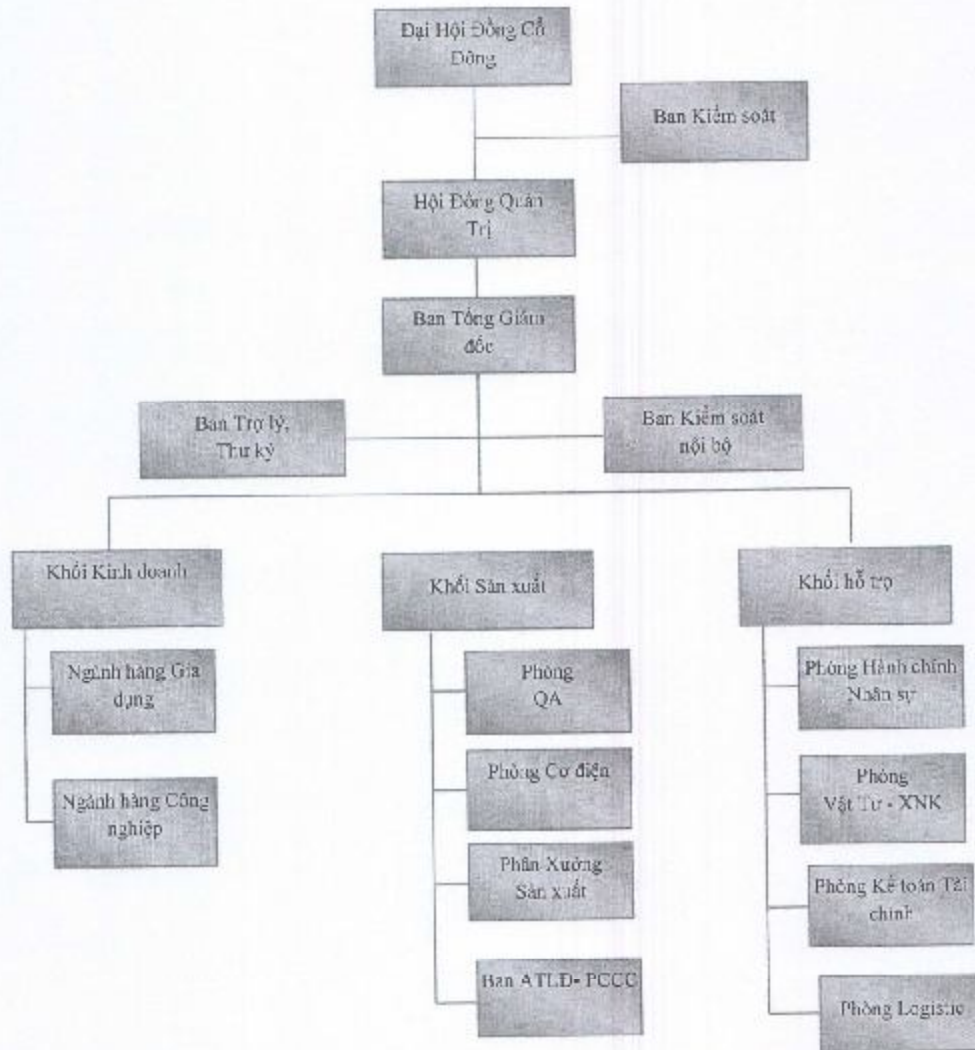
- Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :



Hiện tại, Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định phương hướng nhiệm vụ phát triển của Công ty và kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
- Và các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

➤ *Hội đồng quản trị*

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc về thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty hiện gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm, có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách Hội đồng quản trị:

Ông Lê Vĩnh Sơn	: Chủ tịch HĐQT	
Ông Lê Hoàng Hà	: Phó Chủ tịch HĐQT	
Ông Đặng Minh Quang	: Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 20/10/2014
Ông Phùng Việt Điều	: Thành viên HĐQT	
Ông Lê Văn Ngà	: Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Văn Thuận	: Thành viên HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 20/10/2014.

➤ *Ban Kiểm soát*

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 05 thành viên và cũng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Danh sách Ban Kiểm soát:

Bà Phạm Thị Thanh Hà	: Trưởng ban Kiểm soát	
Ông Nguyễn Văn Dũng	: Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 25/04/2014
Ông Ngô Văn Thông	: Thành viên Ban Kiểm soát	
Ông Nguyễn Ngọc Phú	: Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2014

➤ *Ban Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Phạm Hoàng Phong	: Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03/11/2014.
Ông Nguyễn Phú Hùng	: Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/11/2014
Ông Trần Phú Quốc	: Phó tổng Giám đốc	
Bà Ngô Thị Thanh Lan	: Phó tổng Giám đốc	

➤ *Các phòng nghiệp vụ*

Các phòng ban của Công ty là các đơn vị làm chức năng tham mưu chuyên môn, giúp Tổng Giám đốc điều hành trong việc tổ chức quản lý, thi hành các chế độ chính sách, các chỉ thị của cấp trên nhằm phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, đồng thời đảm bảo cho đời sống vật chất - tinh thần của Cán bộ Công nhân viên toàn Công ty được đảm bảo.

Các phòng nghiệp vụ bao gồm:

➤ *Các phòng ban chức năng:*

- *Ban Kiểm soát nội bộ:*
  - ✓ Kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật;
  - ✓ Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.
- *Ngành hàng gia dụng:*
  - ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng gia dụng bao gồm: bồn nước (inox và nhựa), chậu rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng).
- *Ngành hàng công nghiệp:*
  - ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng công nghiệp bao gồm các sản phẩm: Ống thép Inox trang trí, Ống thép Inox công nghiệp.
- *Phòng Logistic:*
  - ✓ Phòng Logistic có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hóa, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng. Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.
- *Phòng Hành chính - Nhân sự:*
  - ✓ Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và hỗ trợ nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty;



- ✓ Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
- ✓ Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
- ✓ Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
- ✓ Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
- ✓ Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
- ✓ Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
- ✓ Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.
- *Phòng Tài chính - Kế toán:*
  - ✓ Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
  - ✓ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;
  - ✓ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
  - ✓ Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
  - ✓ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo qui định của pháp luật;
  - ✓ Xử lý các dữ liệu từ phòng Tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu Tài chính - Kế toán;
  - ✓ Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.
- *Phòng Cơ điện:*
  - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực... (gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty;
  - ✓ Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.
    - *Phòng QA:*
      - ✓ Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty;
      - ✓ Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất;
      - ✓ Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng;
      - ✓ Đảm bảo sự không phù hợp của hàng trả về là nhỏ nhất;
      - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty;
      - ✓ Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.
- *Phòng Vật tư:*
  - ✓ Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng;
  - ✓ Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất;
  - ✓ Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy;
  - ✓ Phân công bố trí lao động theo quy trình sản xuất;
  - ✓ Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất;
  - ✓ Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất;
  - ✓ Tổ chức quản lý kho tàng liên quan.
- *Phòng Vật tư:*
  - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - ✓ Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh;
  - ✓ Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống;
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu.
- Ban ATL&PCCC
- ✓ Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc;

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác - Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

- Công ty con: Công ty TNHH MTV CÔNG NGHIỆP SON HÀ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam.

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng Việt Nam).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng.

Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp.

#### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2014: Công ty xác định và tập trung phát triển những sản phẩm chủ lực và mở rộng thị phần đó là Bồn inox, Bồn nhựa kèm theo đó là những mặt hàng thương mại như Chậu rửa inox, Máy nước nóng năng lượng mặt trời, ống thép.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành một trong những công ty sản xuất và kinh doanh hàng đầu ở miền Nam đối với các sản phẩm: Bồn inox, Chậu rửa inox, Máy nước nóng năng lượng mặt trời, Bồn nhựa và Ống inox.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty xác định mục tiêu phát triển kinh doanh phải đi đôi với bảo vệ môi trường, là một tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

6. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty

#### a) Rủi ro về kinh tế

-Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ Quốc tế-IMF, đã hồi phục kinh tế vẫn tiếp tục mặc dù thấp hơn dự báo. Tại các nước phát triển, kết quả của các chính sách tiền tệ, tài chính được sử dụng trong giai đoạn khủng hoảng dẫn đến trạng thái nợ công và nợ tư nhân ở mức cao đang phù bóng lên triển vọng phục hồi. Ở các thị trường mới nổi, tỉ lệ tăng trưởng được điều chỉnh giảm so với tỉ lệ trước cuộc khủng hoảng. Kinh tế thế giới năm 2015 được dự báo sẽ chịu tác động của các yếu tố giá dầu giảm, tốc độ tăng trưởng khác nhau giữa các quốc gia, đồng đô-la Mỹ lên giá, lãi suất và rủi ro tăng lên ở các thị trường mới nổi, thị trường hàng hóa có nhiều biến động.

"Chuyển biến tích cực" của nền kinh tế Việt Nam được thể hiện qua các số liệu thống kê: GDP tăng 5,98%, cao hơn mức 5,42% năm 2013; CPI tháng 12/2014 tăng 1,84% so với tháng 12/2013. Tổng thu ngân sách giữa tháng 12/2014 đạt 814,1 nghìn tỷ đồng, chỉ ngân sách đến cùng thời điểm ước đạt 968,5 nghìn tỷ đồng. Chỉ số giá đô-la Mỹ tháng 12/2014 tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2013; một bảng lãi suất tiếp tục giảm, huy động vốn tăng 15,76% trong khi tăng trưởng tín dụng 12,62% so với cuối năm 2012, tỷ lệ nợ xấu giảm nhưng vẫn ở mức cao. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 150 tỷ đô-la Mỹ, dịch vụ đạt 11 tỷ đô-la Mỹ, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 148 tỷ đô-la Mỹ, dịch vụ đạt 15 tỷ đô-la Mỹ. Chỉ số VNIndex tăng từ 504,51 ngày 02/01/2014 lên mức 545,63 ngày 31/12/2014.

Theo MFPS, năm 2014 tiếp tục ghi nhận mức sản lượng toàn cầu của thép không gỉ ở mức cao chưa từng có là 41 triệu tấn, tăng 7,6% so với mức 37,3 triệu tấn năm 2013. Dự báo, năm 2015 sản lượng tiếp tục tăng khoảng 4,9% lên 43 triệu tấn. Mức tăng sản lượng đến từ các quốc gia sản xuất truyền thống, ngoại trừ Hàn Quốc, như tỉ lệ tăng cao của Hoa Kỳ và Nhật Bản, mức vừa phải của châu Âu và Đài Loan. Tuy nhiên, sản lượng của các quốc gia trên còn vẫn còn thấp so với mức đỉnh đạt được vào năm 2006. Mức tăng cao nhất là của Trung Quốc và các quốc gia mới nổi với sản lượng của Trung Quốc tăng gấp 4 lần so với năm 2006 và dự báo sẽ tiếp tục tăng 5%, đạt 22,9 triệu tấn, chiếm hơn 50% tổng sản lượng thép không gỉ toàn cầu vào năm 2015.

Diễn biến giá thép không gỉ mác 304 trong năm 2014 như sau:

	<i>USD/tấn</i>											
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2014	2.542	2.643	2.696	2.778	2.990	3.167	3.157	3.129	3.088	3.019	2.835	2.754
2013	2.988	2.965	2.938	2.861	2.815	2.693	2.601	2.576	2.619	2.626	2.596	2.614
2012	3.222	3.394	3.451	3.279	3.164	3.050	2.989	2.899	2.860	2.938	2.959	2.920
2011	3.749	4.019	4.187	4.244	4.171	3.954	3.806	3.740	3.742	3.473	3.314	3.249

*Nguồn: worldsteelprices*

Giá thép không gỉ trong ngắn và trung hạn phụ thuộc vào triển vọng giá nickel, hiện đang ở trạng thái dư cung và dự trữ đang ở mức cao nhất từ trước đến nay, và tiến triển đến trạng thái cân bằng bị chậm lại khi các nhà sản xuất phối Trung Quốc vẫn phối trộn quặng từ Indonesia với quặng có hàm lượng nickel thấp hơn từ Philippines. Sự hồi phục vững chắc của giá nickel chưa thể xảy ra nếu nhu cầu quặng tinh luyện từ các nhà sản xuất phối Trung Quốc chưa tăng lên.

Là một Công ty sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ thép không gỉ, mặc dù đã dự liệu được những biến cố bất lợi và có sự chuẩn bị, những sự kiện trên đang và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, đòi hỏi những quyết định đúng đắn để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng và vị thế trong và ngoài nước của Công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực của HĐQT cùng Ban lãnh đạo và với tập thể CBNV của Công ty đã vượt qua những khó khăn và đạt được những kết quả nhất định.

**b. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Son Hà Sài Gòn chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng như các văn bản pháp luật chuyên ngành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đã đòi hỏi Việt Nam phải thường xuyên có sự điều chỉnh hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, có thể sẽ khiến Son Hà phải điều chỉnh các chiến lược kinh doanh đã đề ra cho phù hợp với các chính sách mới.

Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Công ty nhưng cũng có nhiều mặt ảnh hưởng khác. Yêu cầu công khai hoả thông tin, tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán... có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh và khối lượng công việc quản lý của Công ty. Ngoài ra, khi cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch, trên thị trường tập trung, các thông tin liên quan đến mọi hoạt động của Công ty sẽ được đồng đảo các nhà đầu tư quan tâm. Điều này cũng chứa đựng rủi ro liên quan đến mức độ xác thực của các thông tin; trong trường hợp thông tin thất thiệt có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giao dịch cổ phiếu cũng như uy tín của Công ty trên thị trường.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

**c. Rủi ro đặc thù**

Giá cả vật tư đầu vào biến động tăng liên tục ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Mặc dù vậy Công ty đã không

ngừng nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết.

Thị trường thép không gỉ đã có sự biến động mạnh về giá. Giá nguyên liệu thép không gỉ bị áp thuế chống phá giá với một số mặt hàng nhập từ Trung Quốc, Đài Loan... gây tác động nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đặc thù của ngành sản xuất các sản phẩm inox vốn có rào cản nhỏ, các doanh nghiệp gia nhập ngành đã tăng. Trong những năm gần đây, Công ty gặp không ít khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ mới, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bán hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

**d. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc cổ phiếu của Son Hà Sài Gòn đăng ký niêm yết trên SGCXKINH (HNX) sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Công ty như: có kênh huy động vốn hiệu quả, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu Son Hà Sài Gòn, quảng bá hình ảnh, thương hiệu và xác định được giá trị thực của Son Hà Sài Gòn, hướng tới việc chuẩn mực hoá các công tác quản trị và điều hành.... Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Cũng như các cổ phiếu khác, giá cổ phiếu của Son Hà Sài Gòn sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố như: sự thay đổi của kết quả hoạt động kinh doanh, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Công ty và thị trường chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường...

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan cam kết đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

**e. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường xuyên thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014**

### **1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tóm tắt tình hình kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2014:

Kinh tế Việt Nam năm 2014 có nhiều chuyển biến tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm sau khủng hoảng tài chính với nhiều rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,98%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2014 tăng 4,05% so với mức bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây; chỉ số giá đồ la Mỹ tháng 12/2014 tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong bối cảnh hồi phục của kinh tế trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Son Hà cũng thu được kết quả khá quan.

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2013
1	<b>Tổng tài sản</b>	213,787,448,716	220,431,936,591	3.11%
2	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	95,179,845,300	102,892,962,859	8.10%
3	<b>Vốn điều lệ</b>	80,000,000,000	80,000,000,000	0.00%
4	<b>Doanh thu thuần</b>	344,091,025,544	444,333,841,804	29.13%
5	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	2,280,798,574	58,008,859	-97.46%
6	<b>Chi phí tài chính</b>	4,894,375,999	4,178,959,646	-14.62%
7	<b>Chi phí bán hàng</b>	24,788,482,296	30,647,901,948	23.64%
8	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	11,431,802,012	12,463,942,259	9.03%
9	<b>Lợi nhuận khác</b>	51,468,349	-243,010,380	-372.15%
10	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	7,522,893,585	13,219,435,957	75.72%
11	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	5,521,958,833	10,168,337,147	84.14%
12	<b>EPS (đồng/cổ phiếu)</b>	690	1,271	84.20%

Nguồn cung cấp: Cty CP Sơn Hà Sài Gòn

Nguyên nhân biến đổi các chỉ tiêu so với năm 2013 :

- **Tổng tài sản** : tăng 3% so với năm 2013 do các nguyên nhân chi tiết cụ thể sau :
  - ✓ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 65.2% tương đương 8,2 tỷ : nguyên nhân chủ yếu là do công ty quản lý chặt chẽ hơn các khoản công nợ phải thu cuối kỳ nên dẫn đến nguồn thu tốt hơn so với năm trước, khoản này công ty có kế hoạch thanh toán cho các nhà cung cấp đến hạn thanh toán trong tháng 01/2015.
  - ✓ Các khoản trả trước cho người bán tăng 98% tương đương 8.99 tỷ đồng : nguyên nhân là do để ổn định nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh trong năm tiếp theo, công ty đã thỏa thuận được giá tốt cho một số mặt hàng nên đã chuyển khoản đặt tiền hàng những mặt hàng cần thiết cho sản xuất.
  - ✓ Tài sản thuế tài chính tăng 51.6% tương đương 2.83 tỷ đồng : do trong kỳ công ty đầu tư thêm hệ thống xe tải đáp ứng cho quá trình vận chuyển hàng do doanh thu bán hàng tăng.
  - ✓ Các khoản chi phí trả trước dài hạn tăng 58.3% tương đương 1.5 tỷ đồng : do trong kỳ , công ty hạch toán chuyển từ khoản mục xây dựng cơ bản dở dang sang chi phí trả trước dài hạn.

- ✓ Hàng tồn kho tăng 4.9% tương đương 2.76 tỷ đồng ; Nguyên nhân chủ yếu là kế hoạch kinh doanh và bán hàng tăng nên lượng tồn kho Min-Max được điều chỉnh để phù hợp với kế hoạch kinh doanh của công ty.
  - ✓ Ngoài các khoản tăng tài sản , công ty còn biến động một số khoản mục làm giảm tài sản công ty như : Công nợ phải thu giảm 17.4% tương đương 7.16 tỷ đồng ; Nguyên nhân chủ yếu là do công ty quản lý tốt công nợ bán hàng trong kỳ và triển khai các chính sách bán hàng thu tiền ngay ....
- **Doanh thu thuần** : Tổng doanh thu thuần năm 2014 tăng 22.56% tương đương 100.24 tỷ đồng so với năm 2013 do các nguyên nhân chi tiết sau :
- ✓ Doanh thu bồn inox : tăng 16.8% tương đương 23.44 tỷ
  - ✓ Doanh thu bồn nhựa : tăng 41.1% tương đương 18.08 tỷ
  - ✓ Doanh thu chậu rửa : tăng 48% tương đương 9.47 tỷ
  - ✓ Doanh thu thái dương năng : tăng 36.2% tương đương 12.57 tỷ
  - ✓ Doanh thu ống thép : tăng 14 % tương đương 28.49 tỷ
  - ✓ Doanh thu tấm, cuộn, bột nhựa ... : tăng 77.3% tương đương 15.2 tỷ
- Nguyên nhân biến động doanh thu thuần trong năm 2014 :
- ✓ **Doanh thu bồn inox** : sản lượng tăng do công ty thực hiện tốt các chính sách bán hàng (chính sách bán hàng linh động và cạnh tranh), độ phủ trên thị trường khá cao và bước đầu Công ty đầu tư phát triển hệ thống Chi nhánh trên khắp các tỉnh phía Nam.
  - ✓ **Doanh thu bồn nhựa** : Sản lượng bồn nhựa liên tiếp tăng từ năm 2013 đến nay, dự kiến sẽ tiếp tục tăng và trở thành mặt hàng chiến lược của Công ty trong thời gian sắp tới. Nguyên nhân chính là do Công ty đã quan tâm đầu tư chất lượng bồn nhựa bằng dây chuyền sản xuất hiện đại và sử dụng nguyên vật liệu nhựa chất lượng cao được nhập khẩu từ các nước có nền công nghiệp nhựa nổi tiếng trên thế giới. Đồng thời với việc đầu tư triển khai hệ thống bán hàng tương đối tốt nên độ phủ của mặt hàng bồn nhựa đã khá lớn tại các vùng miền sử dụng bồn chứa nước bằng nhựa.
  - ✓ **Doanh thu chậu rửa** : Doanh thu tăng khá ấn tượng lên đến 48%, nguyên nhân là do trong năm công ty đã triển khai sản phẩm mới, chất lượng và mẫu mã đồng chậu mới đáp ứng khá tốt nhu cầu thị trường. Với chính sách giá linh hoạt và cạnh tranh, các nhà phân phối và đại lý rất quan tâm giới thiệu và đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng.
  - ✓ **Doanh thu thái dương năng** : Dòng hàng máy nước nóng năng lượng mặt trời thương hiệu Sen Hà luôn là một trong những sản phẩm chất lượng cao trên thị trường, tăng trưởng liên tục trong các năm qua, là do chiến lược phát triển sản phẩm với các dòng hàng từ kinh tế đến cao cấp đáp ứng toàn bộ nhu cầu của người tiêu dùng, giá cả rất cạnh tranh và khẳng định bởi thương hiệu trong nhiều năm.
  - ✓ **Doanh thu ngành công nghiệp (bao gồm ống thép, cuộn, thanh La, Vinox,...)** : Doanh thu tăng là do ống thép đặc biệt là ống công nghiệp của Sơn Hà luôn dẫn đầu thị trường nội địa về chất lượng, trong khi giá cả lại khá cạnh tranh so với các sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài. Qua nhiều năm kinh doanh, Công ty đã xây dựng nên một hệ thống khách hàng ổn định, tin tưởng vào chất lượng sản phẩm và chính sách bán hàng linh hoạt của Công ty.
- **Lợi nhuận trước và sau thuế** :
- ✓ **Giá vốn** : Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng kéo theo giá vốn tăng tương ứng 22.38 % tương đương 85.85 tỷ đồng.
  - ✓ **Lợi nhuận gộp** : với sự biến động của chi tiêu biến động doanh thu và giá vốn, đồng thời trong kỳ các khoản giảm trừ theo doanh thu cũng tăng với một lượng tương ứng nên dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 23.7% tương đương 14.39 tỷ đồng .

- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính : giảm so cùng kỳ năm trước công ty có cho vay các khoản ngắn hạn .
- ✓ Chi phí tài chính : giảm 17.12% trong đương 715 triệu đồng ; Nguyên nhân chủ yếu là do cùng kỳ năm trước , tỷ lệ lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng giảm dẫn đến tỷ lệ lãi vay giảm theo.
- ✓ Chi phí bán hàng : tăng 19.12 % tương đương 5.86 tỷ đồng ; Nguyên nhân chủ yếu là do biến phí bán hàng (chiến phí vận chuyển, biến phí lương vận chuyển, lương sản phẩm,...) tăng theo doanh thu. Đồng thời để quảng bá hình ảnh và thương hiệu, công ty đã triển khai các chương trình quảng cáo, quảng bá hình ảnh của công ty như lắp đặt biển hiệu quảng cáo tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, lắp đặt hàng loạt biển hiệu tại các điểm bán.
- ✓ Chi phí quản lý : tăng 8.28% tương đương 1.03 tỷ đồng , nguyên nhân chủ yếu là do công ty mở thêm nhiều hệ thống chi nhánh , các khoản đầu tư ban đầu như máy móc thiết bị , bàn ghế phục vụ hoạt động tăng cao, đồng thời trong kỳ công ty có điều chỉnh một phần lương bộ phận thời gian nên chi phí tăng .
- ✓ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế : Do các nguyên nhân nêu trên dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của công ty năm nay tăng 43.09% tương đương 5.69 tỷ so với năm trước.
- ✓ Lợi nhuận khác : giá trị giảm không đáng kể tương đương 191 triệu đồng do trong kỳ công ty có thanh lý một số tài sản cố định.
- ✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp : Năm 2014 , công ty hưởng theo chính sách thuế mới nên mức thuế TNDN phải đóng 3.05 tỷ đồng tăng 34.42 % tương đương 1.05 tỷ đồng .
- ✓ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : với các nguyên nhân trên nên dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng 45.69% tương đương 4.65 tỷ đồng .

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1 Danh sách ban lãnh đạo Công ty

ST T	Họ tên	Chức vụ	Ngày/tháng /năm sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP năm giữ
1	Lê Hoàng Hà	Chủ tịch HĐQT	24/06/1976	012845963	30/05/2006	CA Hà Nội	400.000
2	Lê Vĩnh Sơn	Thành viên HĐQT	21/09/1974	012888297	06/02/2006	CA Hà Nội	
3	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	24/10/1959	017127959	27/02/2010	CA Hà Nội	
4	Phùng Việt Điền	Thành viên HĐQT	08/10/1948	010345896	10/12/1998	CA Hà Nội	
5	Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	10/06/1949	135012052	11/06/2001	CA Vinh Phúc	
6	Nghiêm Phú Hùng	Tổng Giám đốc	24/02/1961	011637894	08/12/2007	CA Hà Nội	
7	Trần Phú Quốc	Phó Tổng Giám Đốc	13/03/1973	300753904	22/04/2005	CA, Long An	



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2014**

8	Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám Đốc/Kế toán trưởng	10/04/1980	023179072	06/07/2006	CA TP.HCM	13,000
---	-------------------	----------------------------------	------------	-----------	------------	-----------	--------

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân (trong ban điều hành Công ty):

a. Chủ tịch HĐQT – Ông Lê Hoàng Hà

- Họ và tên: **LÊ HOÀNG HÀ**
- Số CMND: 012845963
- Cấp ngày: 30/05/2006
- Nơi cấp: CA, Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/06/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tò 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mỹ Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 332 Kim Ngưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 04.6265 6566
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 17/11/1998 - nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển năng lượng Sơn Hà;
  - ✓ Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà ;
  - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và kinh doanh Thương mại Vinaconex
  - ✓ Thành viên BKS Trường Đại học Thành Tây
- Số cổ phần nắm giữ:
  - 400.000 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Ngà	Bố đẻ	0 cổ phần
2	Lê Vĩnh Sơn	Anh ruột	- Số hữu cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện sở hữu: 2.400.000 cổ phần

b. Thành viên HĐQT - Ông Lê Vĩnh Sơn

- Họ và tên: **LÊ VĨNH SƠN**
- Số CMND: 012888297
- Cấp ngày: 02/06/2006
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/09/1974
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tó 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tả 11- Thượng Đình- Thanh Xuân- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 04. 6265 6566
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 17/11/1998 - nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
  - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển năng lượng Sơn Hà
  - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và kinh doanh Thương mại Vinaconex
  - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng
- Số cổ phần nắm giữ: 2.400.000 cổ phần
  - Số hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 2.400.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Ngà	Bố đẻ	0 cổ phần
2	Lê Hoàng Hà	Em ruột	400.000 cổ phần

c. Thành viên HĐQT – Ông Lê Văn Ngà

- Họ và tên: **LÊ VĂN NGÀ**
- Số CMND: 135012052
- Cấp ngày: 11/6/2001
- Nơi cấp: CA. Vĩnh Phúc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/6/1949
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tổ 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên lạc: : 04.6265 6566
- Trình độ văn hóa: : 10/10
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư địa chất
- Quá trình công tác: ;
  - ✓ Từ 17/11/1998 - 2008 : Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
  - ✓ Từ 2008 đến nay : Nghỉ hưu
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà ;
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Dại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Vĩnh Sơn	Con ruột	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện sở hữu: 2.400.000 cổ phần
2	Lê Hoàng Hà	Con ruột	400.000 cổ phần

d. *Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Thuận*

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THUẬN**
- Số CMND: 017127959
- Cấp ngày: 27/02/2010
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/10/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Di Trạch , Hoài Đức, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân cơ khí , cử nhân luật .
- Quá trình công tác :
  - ✓ 1981-1984 : Giáo viên dạy nghề cơ khí NN 1 - Trung Ương Vĩnh Phúc.
  - ✓ 1984-1985 : Nhà máy Ô tô 19/08 Hà Nội
  - ✓ 1985 – 2000 : Công ty Xây lắp 524 – Bộ Quốc Phòng
  - ✓ 2000 – 2002 : Công ty TNHH Toàn Thắng
  - ✓ 2003 – nay : Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện số hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không

e. Thành viên HĐQT – Ông Phùng Việt Điều

- Họ và tên: **PHÙNG VIỆT ĐIỀU**
- Số CMND: 010045896
- Cấp ngày: 10/12/1998
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/10/1948
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: A4 khu quy hoạch 78 Trung Tiền, ngõ Văn Chương, Khâm Thiên, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: :
- Trình độ văn hóa: : 10/10
- Trình độ chuyên môn: : Tiến sỹ khoa học kinh tế
- Quá trình công tác: :
  - ✓ 2010 - nay : Nghỉ hưu
  - ✓ 2002 - 2009 : Chánh văn phòng, Ban cán sự chính phủ
  - ✓ 1982 – 2002 : Vụ trưởng, Văn phòng Trung ương Đảng
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện số hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không

f. *Tổng Giám đốc – Ông* **NGHIÊM PHÚ HÙNG**

- Họ và tên: **NGHIÊM PHÚ HÙNG**
- Số CMND: 011637894
- Cấp ngày: 08/12/2007
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/02/1961
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: P2 – C5 Tập thể Đại Học Ngoại ngữ, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 08 371 00101
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Khoa Học ngành toán Ứng dụng
- Quá trình công tác :
  - ✓ Từ 1985 – 1995 : Đại học Ngoại ngữ, Thanh Xuân, Hà Nội
  - ✓ Từ 1995 – 2011 : Tổng Giám Đốc Công ty Shell Vietnam
  - ✓ Từ 2011 – 2014 : Tổng Giám Đốc Công ty Wartsila Vietnam
  - ✓ – Từ 2014 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty Sơn Hà Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay : Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : không

g. *P. Tổng Giám Đốc/Kế toán trưởng – Bà* **NGÔ THỊ THANH LAN**

- Họ và tên: **NGÔ THỊ THANH LAN**
- Số CMND: 023179072
- Cấp ngày: 6/7/2006

- Nơi cấp: CA. Tp. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/04/1980
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: 63 Đường D11, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: : 08 371 00101
- Trình độ văn hóa: : 12/12
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ T7/2002 – T3/2005 : Công ty TNHH Tư vấn luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT)
  - ✓ Từ T4/2005 – nay : Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc/Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - Số cổ phần nắm giữ: 13.000 cổ phần
  - Số hữu cá nhân: 13.000 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : không
- *P. Tổng Giám Đốc*: Ông Trần Phú Quốc
- Họ và tên: **TRẦN PHÚ QUỐC**
- Số CMND: 025716222
- Cấp ngày: 14/01/2013
- Nơi cấp: CA, TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/03/1973
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An

- Địa chỉ thường trú : 91/11 Trần Bá Giao, P5, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08 371 00101
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - ✓ Từ năm 1997-2003 : Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc kiêm trưởng Ban Điều Hành Kinh Đô Bakery – Công ty Cổ Phần Kinh Đô.
  - ✓ Từ năm 2003-2007 : Giám Đốc Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Tân Tân.
  - ✓ Từ năm 2008-2010 : Giám Đốc Kinh Doanh - Công ty Cổ Phần Hóa Mỹ Phẩm Mỹ Hào.
  - ✓ Từ năm 2010-T03/2013 : Giám Đốc Khối Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn.
  - ✓ Từ T03/2013 – Đến nay : Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - Số hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Đại diện số hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : không

**2.2 Tình hình nhân sự:**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 221 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

*Tình hình lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2014*

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>221</b>	<b>100%</b>
1. Trình độ trên đại học	1	0,5%
2. Trình độ đại học	60	27,10%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	49	22,20%

4. Công nhân kỹ thuật	36	16.30%
5. Sơ cấp	39	17.60%
6. Lao động khác	36	16.30%
<b>II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>221</b>	<b>100%</b>
1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	61	27.60%
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 – 3 năm)	160	72.40%
3. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)		

Nguồn: Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn

#### Chính sách đối với người lao động

##### ➤ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ ngày, 6 ngày/ tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Luật lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

##### ➤ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh kỷ luật cao.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- ✓ *Đào tạo nhân viên mới:* sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- ✓ *Đào tạo thường xuyên:* Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.



➤ *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

*2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

- Các công ty con: Công ty TNHH MTV CÔNG NGHIỆP SON HÀ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam.

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng Việt Nam).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng.

Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp.

**3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :**

a/ Tình hình tài chính

*DVT: đồng*

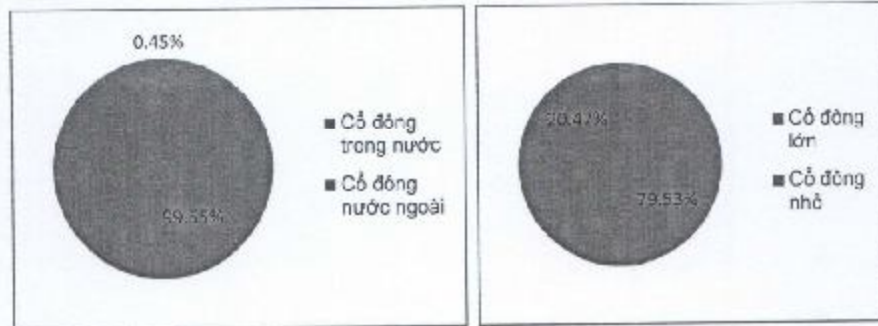
STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % tăng/giảm so với năm 2013
1	Tổng tài sản	213,787,448,716	220,431,936,591	3.11%
2	Vốn chủ sở hữu	95,179,845,300	102,892,962,859	8.10%
3	Vốn điều lệ	80,000,000,000	80,000,000,000	0.00%
4	Doanh thu thuần	344,091,025,544	444,333,841,804	29.13%
5	Lợi nhuận trước thuế	7,522,893,585	13,219,435,957	75.72%
6	Lợi nhuận sau thuế	5,521,958,833	10,168,337,147	84.14%
7	EPS (đồng/cổ phiếu)	690	1,271	84.20%

*b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) :	1 lần	1.1 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1 lần	1.1 lần
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	55.5%	53.3%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	124.6%	114.2%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân):	5.64 vòng	7.1 vòng
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.6	2.0
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.6%	2.3%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.2%	3.0%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.8%	9.9%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.6%	4.6%

**4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU :**
**a) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:**

- Số lượng: 8.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/04/2015 (Do trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh TP.HCM cung cấp):  
 Tổng số cổ đông: 220 cổ đông, số cổ phần: 8.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 100% trong đó:  
 Cổ đông trong nước 219 cổ đông, số cổ phần: 7.999.900 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 99.99%  
     Cổ đông cá nhân: 305 cổ đông, số cổ phần: 5.598.700 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 69.97%  
     Cổ đông tổ chức: 2 cổ đông, số cổ phần: 2.401.200 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 30.02%  
 Cổ đông nước ngoài : 01 cổ đông, số cổ phần: 100 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 0.01%



- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không  
 c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không  
 d) Các chứng khoán khác: không

**5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**

- a) Hoạt động Kinh doanh  
 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	444,33
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,22
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,17
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.271

So với chỉ tiêu đề ra

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Doanh thu (tỷ đồng)	417	444,33	106,55%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	8	10,17	127,16%

Như vậy, so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt vượt 106.55% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt vượt 127.16%.

Trong năm, các mảng hoạt động được thực hiện với kết quả cụ thể như sau:

- Kinh doanh đẩy mạnh tốc độ mở rộng mạng lưới phân phối.  
 Phát triển thị trường đối với sản phẩm ngành hàng gia dụng: trong năm Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT ra quyết định thành lập các chi nhánh ở các tỉnh, thành phố, khu vực như Chi nhánh Lâm Đồng, Chi nhánh Bình Định, Chi nhánh Bình Dương, Chi nhánh Gia Lai, Chi nhánh Đắk Nông và kho chứa hàng ở Quận Thủ Đức TP HCM.  
 Phát triển ngành hàng công nghiệp trở thành một ngành hàng chủ lực ở thị trường miền nam với doanh số và thị phần ngày càng tăng trưởng.  
 Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu thông qua việc quản bá hình ảnh Sơn Hà tại các địa điểm trung tâm của cả nước và quốc tế như Sân bay Tân Sơn Nhất, tiếp tục tham gia các triển lãm ngành hàng ở trong nước như hội chợ Vietbuild.
- Sản xuất: hợp lý hóa quá trình sản xuất, nâng cao các tiêu chuẩn kỹ thuật, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý sản phẩm lỗi, hỏng và cải thiện môi trường làm việc, phối hợp với kinh doanh để xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, điều chỉnh định mức tồn kho min-max, thiết lập lại hệ thống quản lý chất lượng.

- Tài chính: xây dựng chính sách quản lý hàng tồn kho, xử lý nợ khó đòi, quản lý công nợ tới khách hàng và nhà cung cấp, xây dựng ngân sách cho từng bộ phận, thiết lập quan hệ tin dụng tốt với nhiều tổ chức tín dụng, tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Hành chính Nhân sự thực hiện các công việc thường xuyên như tuyển dụng, đào tạo nhân sự mới, giải quyết chính sách của người lao động liên quan đến nghỉ việc, nghỉ thai sản, đề xuất các phương án khen thưởng, kỷ luật, quản lý lao động và các chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý ngân sách bộ phận.
- Logistic xây dựng các định mức vận chuyển, điều tiết đơn hàng hợp lý, ban hành quy định quản lý tài sản, trang bị và đảm bảo trang phục quần áo bảo hộ, công tác khen thưởng kỷ luật được thực hiện thường xuyên và mang lại hiệu quả.
- Chất lượng dịch vụ sau bán hàng được nâng cao như giảm thời gian lắp đặt, thực hiện bảo hành, xử lý khiếu nại khách hàng nhanh chóng.
- Bộ phận mua hàng đáp ứng kịp thời nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất về số lượng và chủng loại, duy trì vị thế mua tốt đối với các nhà cung cấp.

**b) Tình hình tài chính năm 2014**

Tóm tắt báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	2014	2013
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	444,33	344,09
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,22	7,52
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,17	5,52
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.271	630
5	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>220,43</b>	<b>213,79</b>
5.1	Tài sản ngắn hạn	118,33	110,08
5.2	Tài sản dài hạn	102,10	103,71
6	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>220,43</b>	<b>213,79</b>
6.1	Nợ phải trả	117,54	118,61
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	102,89	95,18
7	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	12,53	(37,36)
8	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	0,92	(3,10)
9	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(4,00)	5,74
10	Tiền và tương đương tiền cuối năm	11,69	4,07

- **Đánh giá chung**

Chỉ tiêu doanh thu thuần báo cáo hợp nhất và lợi nhuận sau thuế báo cáo hợp nhất đều tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là lợi nhuận sau thuế tăng 45,69%. Tổng tài sản tăng so với năm trước, tỉ lệ nợ/vốn chủ sở hữu giảm, tuy không đáng kể, so với cùng kỳ năm trước. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư tăng, hoạt động tài chính tăng so với cùng kỳ năm giảm.

- **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản: tăng 3% ở mức 220,43 tỷ đồng so với năm 2013 ở mức 213,79 tỷ.

Nợ phải trả giảm 0,9% ở mức 117,54 tỷ đồng so với mức 118,61 tỷ đồng năm 2013.

Vốn chủ sở hữu tăng 7,49% lên mức 102,89 tỷ đồng so với mức 95,18 tỷ đồng năm 2013. Trong năm, Công ty tiến hành trả cổ tức năm 2014 với tỉ lệ 3% mệnh giá bằng tiền mặt.

Phải thu khách hàng: giảm 17,36% mức 41,24 tỷ đồng năm 2014 so với mức 48,39 tỷ đồng năm 2013.

Hàng tồn kho: tăng 5,18% lên mức 49,34 tỷ đồng so với mức 47,80 tỷ đồng năm 2013.

- **Tình hình nợ phải trả:**

Vay ngắn hạn tăng 3,76% lên mức 39,82 tỷ đồng so với mức 36,06 tỷ đồng năm 2013.

Nợ dài hạn giảm 34.46% ở mức 8,16 tỷ đồng so với mức 10,98 tỷ đồng năm 2013.

**c) Phương hướng hoạt động năm 2015 :**

Nền kinh tế năm 2015 vẫn nằm trong giai đoạn chuyển đổi. Mặc dù đã có chuyển biến tích cực, các ngành hàng gia dụng và công nghiệp có sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ. Với bối cảnh trên, Ban điều hành đưa ra kế hoạch như sau cho năm 2015 như sau:

**- Kế hoạch sản lượng, doanh thu**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Doanh thu (tỷ đồng)	560
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	20

**- Về kế hoạch hoạt động của các bộ phận, ngành hàng để thực hiện kế hoạch trên như sau**

Tiếp tục thành lập và phát triển chi nhánh ở các tỉnh, gia tăng sản lượng cũng như độ phủ thị trường, hình ảnh sản phẩm để tạo điều kiện tốt nhất cho phát triển sản phẩm.

Sản xuất theo sát kế hoạch kinh doanh, đảm bảo vật tư phục vụ kịp thời cho sản xuất, quản lý tồn kho min-max chính xác, hợp lý, kịp thời thực hiện đào tạo thường xuyên cho công nhân về an toàn lao động, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện 5S. Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng kế hoạch tăng sản lượng ở các sản phẩm.

Điều chỉnh cơ cấu tài chính hợp lý, thực hiện đầu tư một cách hợp lý, cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng tập trung vào các lĩnh vực chính, minh bạch và dễ đánh giá đối với các cổ đông, nhà đầu tư.

Xây dựng chính sách lương, thưởng hợp lý, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc, quản lý khoa học cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xây dựng Xưởng 2 trong khuôn viên của Cty làm kho chứa hàng hóa.

Xây dựng, hoàn thành và đưa vào hoạt động kinh doanh Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà tại KCN Chu Lai Tỉnh Quảng Nam nhằm đáp ứng thị trường khu vực và giảm chi phí vận chuyển.

Thực hiện đào tạo hội nhập cho cán bộ nhân viên mới được tuyển dụng, thực hiện đúng quy định liên quan đến quyền lợi của người lao động.

Nâng cao chất lượng dịch vụ trong việc vận chuyển, lắp đặt và bảo hành sản phẩm.

Kiểm soát nội bộ thực hiện việc giám sát tuân thủ và hiệu quả ở các phòng ban, chi nhánh, đề xuất các biện pháp hoạt động hiệu quả.

d) Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có

**6. QUẢN TRỊ CÔNG TY :**

**a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với vai trò đại diện cho các cổ đông của SIIA thực hiện vai trò giám sát, Hội đồng quản trị xác định các mặt hoạt động công ty thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với các quan điểm chủ trương của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

**b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban tổng giám đốc công ty đã chấp hành tốt pháp luật, điều lệ, các nghị quyết, các quy chế quản trị, đã có những chỉ đạo điều hành tất cả các hoạt động của Công ty một cách sát sao, kịp thời và đúng đắn. Ban tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để Hội đồng quản trị có những thay đổi trong chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế của thị trường.

**c. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2015 được hỗ trợ bởi giá dầu giảm. Tuy nhiên, yếu tố tích cực này bị đánh đổi bởi những yếu tố tiêu cực như đầu tư yếu do dự báo tăng trưởng trung dài hạn ở mức thấp, được dự báo cho giai đoạn 2015-2016 lần lượt ở mức 3,5%-3,7%, tiếp tục ở các nền kinh tế phát triển và thị trường mới nổi. Đồng đô la Mỹ tăng giá so với các đồng tiền khác cũng làm ảnh hưởng đến sự biến động của thị trường hàng hóa thế giới.

Được đánh giá là đang trên đà hồi phục, mặc dù trên con đường gặp gập ghềnh, với mức tăng trưởng GDP được dự báo cho năm 2015 ở tỉ lệ 6,0-6,2% cao hơn mức 5,9% năm 2014, nền kinh Việt Nam đang có triển vọng khả quan tuy vẫn phải đối diện với những yếu tố cản trở chưa vượt qua như cơ cấu kinh tế lạc hậu, mô hình tăng trưởng dựa vào sự gia tăng các yếu tố đầu vào và điều hành kinh tế.

Năm 2015, Công ty đứng trước tình huống sau đây:

- Giá cả vật tư đầu vào biến động tăng liên tục ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Mặc dù vậy Công ty đã không ngừng nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết.
- Thị trường thép không gì đã có sự biến động mạnh về giá. Giá nguyên liệu thép không gì bị áp thuế chống phá giá với một số mặt hàng nhập từ Trung Quốc, Đài Loan... gây tác động nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đặc thù của ngành sản xuất các sản phẩm inox vốn có rào cản nhỏ, các doanh nghiệp gia nhập ngành dễ dàng. Trong những năm gần đây, Công ty gặp không ít khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ mới, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bán hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước những cơ hội và thách thức này, HĐQT thống nhất đưa ra chiến lược cho năm tài chính 2015 cụ thể như sau:

- ✓ Tập trung gia tăng phát triển ngành kinh doanh công nghiệp và gia dụng.
- ✓ Tiếp tục phát triển thị trường, thị phần, mở thêm chi nhánh ở các tỉnh.
- ✓ Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- ✓ Đưa nhà máy Chu Lai vào hoạt động để đáp ứng nhu cầu thị trường khu vực Duyên Hải miền Trung, giảm chi phí vận chuyển sản phẩm và hưởng các chính sách ưu đãi tại địa phương.
- ✓ Xây dựng thêm kho, xưởng để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- ✓ Tiếp tục tăng vốn chủ sở hữu thông qua tăng vốn điều lệ và lợi nhuận tích lũy trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Với kết quả đạt được năm 2014 và dự báo về tình hình năm 2015, HĐQT đặt kế hoạch với doanh thu hợp nhất 570 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 20 tỷ đồng. Về cổ tức, trên cơ sở lợi nhuận sau thuế năm 2014 và kế hoạch lợi nhuận năm 2015, HĐQT đề xuất mức cổ tức cho năm tài chính 2015 là 10% mệnh giá cổ phần, trong đó chi bằng tiền mặt là 3%, chi bằng cổ phiếu là 7%.

*d. Quyền trị công ty:*

- ✓ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch HĐQT	400.000	5%
2	Ông Lê Vĩnh Sơn Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên HĐQT	0 2.400.000	0 30%
3	Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	0	0
4	Ông Phùng Việt Diệu	Thành viên HĐQT	0	0
5	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	0	0

- ✓ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện nay Công ty chưa có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

✓ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Số:26/2014/NQ-HĐQT	07/03/2014	Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2014.
2	Số:45/2014/NQ-HĐQT	08/04/2014	Nghị quyết bổ sung bầu thành viên BKS trong ĐHCĐ năm 2014
3	Số: 03/QĐ-SH	18/04/2014	Quyết định thành lập Chi Nhánh tại tỉnh Lâm Đồng .
4	Số:058/2014/NQĐHCĐ	25/04/2014	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 .
5	Số: 102/2014/NQ-HĐQT	14/10/2014	Nghị quyết chi trả cổ tức năm 2013.
6	Số :109/2014/NQ-HĐQT	20/10/2014	Nghị quyết thay đổi một số chức danh trong HĐQT .
7	Số : 22/2014/QĐ-HĐQT	03/11/2014	Quyết định về việc miễn nhiệm Tổng Giám Đốc
8	Số : 23/2014/QĐ-HĐQT	03/11/2014	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới .
9	Số: 120/2014/NQ/HĐQT	11/11/2014	Nghị quyết về lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cho phát hành tăng vốn .
10	Số: 130/QĐ-SH	24/11/2014	Quyết định thành lập chi Nhánh ở Tỉnh Bình Dương .
11	Số : 027/QĐ-SH	25/11/2014	Quyết định thành lập chi nhánh ở Tỉnh Bình Định .
12	Số : 030/QĐ-SH	17/12/2014	Quyết định thành lập Chi Nhánh ở Tỉnh Gia Lai .
13	Số : 033/QĐ-SH	23/12/2014	Quyết định thành lập Chi Nhánh ở Tỉnh Đắk Nông .

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp với ban Tổng Giám đốc để nắm tình hình sản xuất kinh doanh, nhằm đề ra các giải pháp cấp thiết để hoạt động của công ty ngày càng phát triển, hoạt động có hiệu quả trước hơn những khó khăn của nền kinh tế nói chung

✓ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hiện Hội đồng quản trị có 05 thành viên không điều hành:

- |                         |                          |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Lê Hoàng Hà      | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Lê Vĩnh Sơn      | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Lê Văn Ngà       | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Thuận | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Phùng Viết Điều  | Chức vụ: Thành viên HĐQT |

✓ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

✓ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Công ty có kế hoạch để các thành viên trong Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ về quản trị công ty do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đào tạo.

## 7. BAN KIỂM SOÁT :

### 1. Ban Kiểm soát

#### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	4.000	0.05%
2	Ông Ngô Văn Thông	Thành viên BKS	2.000	0.025%
3	Ông Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên BKS	0	0%

#### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trọng yếu như kiểm soát báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các qui trình nghiệp vụ... Ban kiểm soát đã họp 01 lần trong năm 2014 thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2014 các khoản thù lao của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tháng 04/2014:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Chú chú
1	Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
2	Ông Lê Hoàng Hà	Phó chủ tịch HĐQT	36.000.000	
3	Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	36.000.000	
4	Ông Đặng Minh Quang	Thành viên HĐQT	36.000.000	
5	Ông Phùng Việt Điều	Thành viên HĐQT	36.000.000	
6	Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	
7	Ông Ngô Văn Thống	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	
8	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	Miễn nhiệm ngày 25/04/2014
9	Ông Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên Ban kiểm soát		Bỏ nhiệm ngày 25/04/2014
10	Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc		Miễn nhiệm ngày 03/11/2014.
11	Ông Nghiêm Phú Hùng	Tổng Giám đốc		Bỏ nhiệm ngày 03/11/2014
12	Bà Ngô Thị Thanh Lan	P.Tổng Giám đốc / Kế toán trưởng		
13	Ông Trần Phú Quốc	P.Tổng Giám đốc		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014, các cổ đông nội bộ thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Đặng Minh Quang	Thành viên HĐQT	8.000	0.1%	0	0%	Bán 8.000 CP từ ngày 17/02/2014-24/02/2014
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên BKS	2.000	0.025%	0	0%	Bán 2.000 Cp từ ngày 14/02/2014-14/03/2014
3	Ông Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên BKS	12.000	0.15%	0	0%	Bán 12.000CP từ ngày 29/08/2014-03/09/2014
4	Bà Ngô Thị Thanh	P.Tổng Giám	8.000	0.1%	13.000	0.16%	Mua 5.000 CP từ ngày



	Lan	Độc/KTT					11/11/2014-15/11/2014
5	Ông Nguyễn Trần Tấn Nguyên	Người liên quan bà Ngô Thị Thanh Lan	0	0%	26.500	0.33%	Mua 26.500 CP từ ngày 06/11/2014-15/11/2014

c) Hợp đồng hoặc giao dịch khác:(Các giao dịch với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với Công ty )

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt pháp luật hiện hành, điều lệ, các nghị quyết, các qui định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

#### **8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 :**

- 1. Ý kiến kiểm toán:**
- 2. Báo cáo tài chính :**

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Son Hà (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 80.000.000.000 VND

Cổ phiếu của Công ty Son Hà Sài Gòn đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 21 tháng 01 năm 2013 với mã chứng khoán là SH1A.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : (84-8) 3710 9101  
Fax : (84-8) 6251 9574  
Mã số thuế : 0307526635

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở);
- Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng da quai sử dụng); Sản xuất giấy dếp (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy thừng dụng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tài chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tài chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu (không hoạt động tại trụ sở);
- Điều hành tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán lẻ đồ nội kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng và trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế (không hoạt động tại trụ sở);

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Đại lý du lịch (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Cấu tạo đá và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu, chi tiết: Hoạt động của các cơ sở văn hóa như đi du thuyền; cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn đồ gia đình, chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng; đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm sứ, thủy tinh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sắt, gang, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất sơn, véc-ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma li; (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở);
- Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở);
- Rèn, đập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn, chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ đựng bằng kim loại kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất;
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình, chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.

BỘ CÔNG THƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**  
 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Công ty con</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Giấy phép thành lập</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Tên công ty Công ty TNHH mộc thành viên công nghiệp Sơn Hà	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thánh, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000901682 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp	100%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 68 đến trang 39).

Trong năm, theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 058/2014/NQ-DHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2014 Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	220.878.353 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	110.439.177 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	55.219.588 VND
- Chia cổ tức	2.400.000.000 VND

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch	20 tháng 10 năm 2014	-
Ông Lê Vĩnh Sơn	Ủy viên	20 tháng 10 năm 2014	-
Ông Phùng Việt Điều	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Lê Văn Ngô	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Thuận	Ủy viên	20 tháng 10 năm 2014	-
Ông Đặng Minh Quang	Ủy viên	24 tháng 12 năm 2010	20 tháng 10 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Ngô Văn Thống	Thành viên	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2012	25 tháng 4 năm 2014

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phú Hùng	Tổng Giám đốc	04 tháng 11 năm 2014	-
Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2010	04 tháng 11 năm 2014
Ông Trần Phú Quốc	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 3 năm 2013	-
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 3 năm 2013	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)****Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tái cá những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Nghiêm Phú Hùng  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2015



Headquarters : 2 Young Street, W. 2, Tin Barracks, Hồ Chí Minh City  
Tel: (84) 81 3 5472972 - Fax: (84) 81 3 5472970  
Branch in Sài Gòn : 40 Giang Văn Si, Dong Da Dist., Hồ Nội City  
Branch in Huế : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trach Nguo Que St., Cao Thuy City  
www.abbott.com

Số: 0354/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm tra Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn và Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


**BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)****Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C

**Hải Văn Khê - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2015

  
**Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0327-2013-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>118.328.034.665</b>	<b>110.078.873.987</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.685.922.233</b>	<b>4.069.788.896</b>
1. Tiền	111		11.685.922.233	4.069.788.896
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>49.336.928.312</b>	<b>47.804.692.789</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	41.239.970.921	48.399.208.784
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.172.197.039	183.843.280
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	404.277.871	277.732.465
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.479.517.519)	(1.056.091.740)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>55.673.892.516</b>	<b>52.791.555.019</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	55.891.376.133	53.176.811.749
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(217.483.617)	(385.256.730)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.631.291.604</b>	<b>5.412.837.283</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	233.556.531	89.254.273
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	103.745.364
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	154.842.480	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.243.092.593	5.219.837.544

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 7, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>102.103.901.926</b>	<b>103.708.574.729</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>				
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	210		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	211		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	212		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	218		-	-
	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>99.112.849.144</b>	<b>102.541.476.476</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	34.680.129.401	39.412.791.969
Nguyên giá	222		49.568.427.315	50.828.114.721
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.888.297.915)	(11.415.322.752)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	5.495.345.900	2.660.796.321
Nguyên giá	225		5.994.826.127	2.756.539.354
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(499.480.227)	(75.743.033)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	53.812.552.970	34.359.430.850
Nguyên giá	228		37.035.560.444	36.756.092.444
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.223.007.474)	(2.397.169.594)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	25.124.820.973	26.108.457.336
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.991.052.782</b>	<b>1.167.098.253</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	2.602.282.782	1.066.158.253
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263	V.16	388.770.000	80.940.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>170</b>		<b>220.431.936.891</b>	<b>213.787.448.716</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thới, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**ĐÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>117.538.973.732</b>	<b>118.607.603.416</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>109.138.258.931</b>	<b>107.462.778.416</b>
1. Vay và nợ ngân hàng	311	V.17	39.822.833.069	36.050.177.641
2. Phải trả người bán	312	V.18	62.620.203.969	67.097.906.530
3. Người mua trả tiền trước	313		458.229.013	50.444.355
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.908.510.874	549.493.443
5. Phải trả người lao động	315	V.20	2.649.913.295	2.157.804.316
6. Chi phí phải trả	316	V.21	1.458.943.623	679.573.791
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	7.268.247	130.239.089
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	212.356.839	157.137.251
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.400.614.801</b>	<b>11.144.825.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	10.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	238.100.000	159.500.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	8.162.514.801	10.975.525.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>102.892.962.859</b>	<b>95.179.845.300</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>102.892.962.859</b>	<b>95.179.845.300</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	82.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chuyển tích lũy giá trị tài sản	415		-	-
6. Chính sách tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	849.427.358	628.549.005
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	424.713.679	314.274.502
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	21.618.821.822	14.237.621.793
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí để hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>220.431.936.591</b>	<b>213.787.448.716</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhân ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ kế đối đã xử lý		101,62	102,06
5. Ngoại tệ của loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Nguyễn Văn Tuấn  
 Người lập biểu



Ngô Thị Thanh Lan  
 Kế toán trưởng



Nghiêm Phú Hùng  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tân Đông 2, xã Tân Thới, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	447.956.455.767	346.776.764.510
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.622.613.963	2.679.738.966
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	444.333.841.804	344.097.025.544
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	383.638.690.473	297.785.738.575
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.695.241.331	46.305.286.969
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	58.808.859	2.280.798.574
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.178.999.646	4.894.375.999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.100.848.465	4.856.537.133
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	26.647.901.948	24.788.482.296
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.463.942.259	11.421.802.033
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.462.446.327	7.471.425.236
11. Thu nhập khác	34	VI.7	423.421.112	983.071.006
12. Chi phí khác	32	VI.8	666.431.692	931.692.667
13. Lợi nhuận khác	40		(243.010.580)	51.468.349
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.219.435.957	7.822.893.585
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.051.098.810	2.000.934.752
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.168.227.147	5.821.958.833
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.271	690

Nguyễn Văn Tuấn  
Người lập biểu

Ngô Thị Thanh Lan  
Kế toán trưởng

Nghiêm Phú Hồng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.219.415.937	7.522.895.583
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.13	5.501.236.154	3.161.328.146
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7	305.652.666	(731.851.117)
- Lãi, lỗ chính sách tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, VI.8	491.001.588	(2.208.064.047)
- Chi phí lãi vay	05	VI.4	4.100.848.465	4.856.527.133
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.528.174.239	14.600.843.709
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.586.864.375	4.271.669.061
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.764.554.384)	(4.597.687.124)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.845.735.029)	(44.215.046.176)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(262.772.140)	(140.746.549)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4, V.21	(4.041.298.868)	(4.955.983.230)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(2.418.408.267)	(2.216.589.271)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		127.200.000	7.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(376.630.000)	(112.940.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.532.820.512</b>	<b>(37.358.279.573)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, VII	(995.334.955)	(6.012.369.312)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	80.000.000	710.385.606
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(37.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	27.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	2.203.180.923
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(915.334.955)</b>	<b>(3.098.802.773)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tân Đông 2, xã Thới Tân Thôn, huyện lốc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	63.304.589.392	68.702.427.699
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(64.114.987.700)	(58.822.559.622)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	V.17, V.25	(798.831.518)	(93.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(2.392.932.600)	(4.050.624.476)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>49</i>		<u><i>(4.897.162.226)</i></u>	<u><i>5.726.245.291</i></u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>7.616.135.537</b>	<b>(34.721.839.145)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.069.788.696</b>	<b>38.791.628.941</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>11.685.922.233</b></u>	<u><b>4.069.788.896</b></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2015





Nguyễn Văn Tuấn                      Ngô Thị Thanh Lan                      Nguyễn Đức Hùng  
 Người lập biểu                              Kế toán trưởng                              Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tân Đông 7, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**Năm 2014**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà (gọi chung là Tập đoàn).

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ : Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất, thương mại.
3. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bê tông và dụng cụ chứa bằng kim loại.

**4. Công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	100%	100%

**5. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 221 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 194 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. Năm tài chính  
 Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán  
 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng  
 Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 29/25 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 151/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chung từ ghi sổ.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến câu lường tiền).
2. **Cơ sở hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và công ty con (Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà), Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Các Công ty trong Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chỉ phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.





**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/3 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo Duyệt minh Báo cáo tài chính hợp nhất (bếp theo)****3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn có Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát của bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

**4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, có đang chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

**6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Báo Duyệt minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

17

19/05  
CỔ  
CƠ  
SÀI  
GÒN

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 7, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Che niên tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chủ yếu nhằm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 46
Máy móc thiết bị	04 - 09
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

**8. Tài sản cố định thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

**9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giá: phòng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (45 năm).

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thới, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm quyền sử dụng đất và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

**11. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian để dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lấy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản dở. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ khi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

**Chi phí sửa chữa**

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, sửa chữa vận phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

**13. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

**14. Trợ cấp thôi việc**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/3 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

**15. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

**16. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

19

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*

**17. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn, ...
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

**18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

*Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/7 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.084 VND/USD  
31/12/2014 : 21.358 VND/USD

**20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

*Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

*Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**21. Tài sản tài chính**

*Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính ghi phát sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, công hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tân Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trừ về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**22. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu công cụ chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	291.444.615	631.892.278
Tiền gửi ngân hàng	11.394.477.618	3.437.896.618
<b>Cộng</b>	<b><u>11.685.922.233</u></b>	<b><u>4.069.788.896</u></b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH chế tạo cơ khí Hoàng Lâm	5.911.031.642	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại Inox Đoàn	2.612.555.408	4.483.935.435
Cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng Duy	1.608.085.286	-
Công ty TNHH thương mại và sản xuất Kim Thanh Long	1.086.147.114	546.865.619
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.038.351.216	1.059.841.216
Cửa hàng Long Nga	907.802.106	371.554.970
Cửa hàng vật liệu xây dựng Minh Ngọc	887.914.457	201.673.394
Cửa hàng vật liệu xây dựng số 02	829.141.450	280.378.968
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	822.711.533
Cửa hàng Thu Hải	528.123.394	1.256.286.094
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến Đạt	562.132.952	656.572.759
Công ty TNHH Duy Luận	518.593.133	700.965.500
Công ty cổ phần Minh An Phát	329.091.930	795.960.964
Công ty TNHH Hiệp Hưng	234.373.366	868.067.256
Công ty TNHH Nam Huy Hoàng	-	1.386.232.044
Cửa hàng Đức Trung	-	954.733.741
Công ty TNHH Bảo Gia	-	624.994.097
Các khách hàng khác	23.363.915.894	31.385.435.154
<b>Cộng</b>	<b>41.239.970.921</b>	<b>48.399.208.784</b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Bắc	4.000.000.000	-
Công ty TNHH thương mại Inox Nhật Minh	4.000.000.000	-
Nhà cung cấp khác	1.172.197.039	183.843.280
<b>Cộng</b>	<b>9.172.197.039</b>	<b>183.843.280</b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	322.788.866	173.742.456
Phải thu BHXH của nhân viên	55.638.967	48.372.644
Các khoản phải thu khác	25.850.058	55.617.365
<b>Cộng</b>	<b>404.277.891</b>	<b>277.732.465</b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	268.947.760
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.157.011.767	637.625.481
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	288.030.851	63.254.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	34.474.901	86.226.499
<b>Cộng</b>	<b>1.479.517.519</b>	<b>1.056.091.740</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cbo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.056.091.740
Trích lập dự phòng bổ sung	423.425.779
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.479.517.519</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	5.882.907.600	2.435.870.234
Nguyên liệu, vật liệu	18.995.660.020	17.638.257.094
Thành phẩm	5.533.108.685	3.800.905.724
Hàng hóa	25.479.699.828	29.251.778.697
<b>Cộng</b>	<b>55.891.376.133</b>	<b>53.126.811.749</b>

Hàng tồn kho có giá trị 42.427.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hầm Nghi.

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	-	11.240.727
Thành phẩm	-	110.267.086
Hàng hóa	217.483.617	215.748.917
<b>Cộng</b>	<b>217.483.617</b>	<b>335.256.730</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	335.256.730
Hoàn nhập dự phòng	(117.773.113)
<b>Số cuối năm</b>	<b>217.483.617</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	66.856.531	89.254.375
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	166.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>233.356.531</b>	<b>89.254.375</b>

**9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	145.253.861
Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa	8.588.619
<b>Cộng</b>	<b>154.842.480</b>

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.187.292.593	5.184.737.544
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	55.890.000	35.100.000
<b>Cộng</b>	<b>1.243.092.593</b>	<b>5.219.837.544</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

24

SONHA  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 VÀ TƯ VẤN  
 I C  
 HỒ CHÍ MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.917.075.597	17.141.855.742	8.425.545.473	343.639.909	50.828.114.721
Thanh lý, nhượng bán	-	(948.425.502)	(311.261.905)	-	(1.259.687.405)
Số cuối năm	24.917.075.597	16.193.428.242	8.114.283.568	343.639.909	49.568.427.316
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	172.316.535	163.174.600	-	34.088.091	369.579.226
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.564.023.214	5.481.372.050	3.188.901.980	180.024.908	11.415.322.152
Khấu hao trong năm	995.057.118	2.374.885.930	868.420.104	63.297.826	4.251.660.988
Thanh lý, nhượng bán	-	(467.423.912)	(311.261.905)	-	(778.685.817)
Số cuối năm	3.559.080.332	7.338.834.668	3.747.660.179	243.322.736	14.888.297.915
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	22.353.052.383	11.660.481.092	5.235.643.493	163.615.001	39.412.791.269
Số cuối năm	21.357.995.265	8.854.593.574	4.367.223.389	100.317.173	34.680.129.401

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 35.455.274.986 VND và 28.107.692.641 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

**12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.736.539.354	75.743.033	2.660.796.321
Tăng trong năm	3.258.286.773	422.737.294	-
Số cuối năm	5.994.826.127	499.480.327	5.495.345.800

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	36.756.600.444	-	36.756.600.444
Mua trong năm	-	278.960.000	278.960.000
Số cuối năm	36.756.600.444	278.960.000	37.035.560.444
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.397.169.594	-	2.397.169.594
Khấu hao trong năm	799.056.540	26.781.340	825.837.880
Số cuối năm	3.196.226.134	26.781.340	3.223.007.474

Báo thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 252/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho niên tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	34.359.430.850	-	34.359.430.850
Số cuối năm	33.560.374.310	252.178.660	33.812.552.970
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng 7.064,3 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng.

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Quyền sử dụng đất <sup>(1)</sup>	25.072.093.700	-	-	25.072.093.700
Tiền thuê đất tại Quảng Nam	1.036.363.636	16.363.637	(1.000.000.000)	52.727.273
Cộng	26.108.457.336	16.363.637	(1.000.000.000)	25.124.820.973

<sup>(1)</sup> Quyền sử dụng đất 5.786,5 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	598.971.702	322.347.523	(293.502.181)	627.817.044
Công cụ, dụng cụ	487.186.551	869.992.450	(382.713.263)	974.465.738
Tiền thuê đất tại Quảng Nam	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Cộng	1.086.158.253	2.192.339.973	(676.215.444)	2.602.282.782

**16. Tài sản dài hạn khác**  
 Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.744.052.888	30.700.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng <sup>(1)</sup>	28.744.052.888	15.700.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội <sup>(2)</sup>	6.000.000.000	15.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	3.952.551.445	4.854.202.641
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	1.126.228.736	505.875.000
Cộng	39.822.833.069	36.060.177.641

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 40) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- 41) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát, và thế chấp bằng hóa đơn kho luân chuyển bình quân gồm nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm, thành phẩm gửi bán, hàng hóa gửi bán thuộc sở hữu Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có giá trị 42.477.000.000 đồng.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:**

	Số tiền vay				
	Số đầu năm	phát sinh trong năm	Số kết chuyển trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	30.700.000.000	53.304.589.392	-	(30.260.536.504)	34.744.052.888
Vay dài hạn đến hạn trả	4.854.302.641	-	3.952.700.000	(4.854.451.196)	3.952.551.445
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	505.875.000	-	1.151.840.438	(531.486.702)	1.126.228.736
<b>Cộng</b>	<b>36.060.177.641</b>	<b>53.304.589.392</b>	<b>5.104.540.438</b>	<b>(64.646.474.402)</b>	<b>39.822.833.009</b>

**18. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	50.605.627.771	57.936.116.353
Công ty TNHH Posco VST	8.502.629.773	5.688.103.773
Công ty cổ phần phát triển nông lượng Sơn Hà	2.527.803.138	948.891.140,00
Namsung Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd.	-	1.702.882.845
Các nhà cung cấp khác	984.243.287	1.421.914.419
<b>Cộng</b>	<b>62.620.303.969</b>	<b>67.697.908.530</b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp			
	Số đầu năm	trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	345.987.290	5.116.544.118	(4.520.011.204)	942.620.204
Thuế GTGT hàng nhập khẩu <sup>1)</sup>	-	2.240.136.241	(2.386.350.102)	(146.253.861)
Thuế xuất, nhập khẩu <sup>2)</sup>	-	166.011.656	(174.600.275)	(8.588.619)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	191.897.816	3.061.098.810	(2.418.408.267)	824.588.359
Thuế thu nhập cá nhân	11.608.337	198.456.306	(69.162.332)	141.302.311
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>549.493.443</b>	<b>10.779.747.131</b>	<b>(9.575.572.180)</b>	<b>1.753.668.394</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Thuế giá trị gia tăng**

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất: thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong khu chế xuất hay xuất khẩu : 0%
- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong nước : 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.219.435.957	7.522.893.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	643.194.999	480.845.421
- Các khoản điều chỉnh giảm	13.868.630.956	8.003.739.006
Thu nhập chịu thuế	22%	25%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	3.051.698.810	2.008.934.752
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp		

**Các loại thuế khác**

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**20. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả nhân viên.

**21. Chi phí phải trả**

Chi phí công tác, xăng dầu, khác  
Chi phí lãi vay  
Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	1.399.094.028	679.573.791
	59.549.397	
	1.458.643.625	679.573.791

**22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm  
Tăng do trích lập từ lợi nhuận  
Số cuối năm

	157.137.251
	54.219.588
	211.356.839

**23. Phải trả dài hạn khác**

Các khoản nhận ký quỹ, đặt cọc dài hạn.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành với phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

28

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vay và nợ dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	5.598.000.000	9.550.700.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông <sup>04</sup>	5.598.000.000	9.086.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn	-	464.700.000
Nợ dài hạn <sup>04</sup>	2.564.514.801	1.424.625.000
<b>Cộng</b>	<b>8.162.514.801</b>	<b>10.975.325.000</b>

- <sup>04</sup> Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn của dự án "Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh", với lãi suất được quy định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- <sup>04</sup> Thuế tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân đầu tiên được điều chỉnh 5 tháng một lần.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.551.445	3.952.551.445	5.598.000.000	-
Thuế tài chính	2.690.743.537	1.126.228.736	2.564.514.801	-
<b>Cộng</b>	<b>13.241.294.982</b>	<b>5.078.780.181</b>	<b>8.162.514.801</b>	<b>-</b>

**Chi tiết số phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000	-	-	(3.952.700.000)	5.598.000.000
Thuế tài chính	1.424.625.000	2.558.275.455	(266.545.216)	(1.151.840.438)	2.564.514.801
<b>Cộng</b>	<b>10.975.325.000</b>	<b>2.558.275.455</b>	<b>(266.545.216)</b>	<b>(5.104.540.438)</b>	<b>8.162.514.801</b>

**25. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	165.579.941	183.289.970	9.173.308.822	89.723.578.733
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.521.958.833	5.521.958.833
Trích lập quỹ trong năm	-	261.969.054	130.984.522	(458.445.862)	(85.992.286)
Số cuối năm trước	<b>80.000.000.000</b>	<b>628.549.005</b>	<b>314.274.502</b>	<b>14.237.021.793</b>	<b>95.179.845.300</b>

Báo thuyết minh này là một hồ sơ hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đồng 2, xã Thời Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	628.549.000	314.274.502	14.237.021.795	95.179.845.300
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	10.168.337.147	10.168.337.147
Trích các quỹ trong năm nay	-	220.878.250	110.439.177	(586.537.118)	(55.219.538)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
Số cuối năm nay	<u>30.000.000.000</u>	<u>819.427.358</u>	<u>424.713.679</u>	<u>21.618.821.822</u>	<u>102.862.962.859</u>

**Cổ tức**

Cổ tức năm trước đã chi trả trong năm nay với số tiền 2.392.952.000 VND.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm nay
Tổng doanh thu	447.956.455.767	346.770.764.510
- Doanh thu bán hàng hóa	282.322.229.851	214.468.319.107
- Doanh thu bán thành phẩm	165.634.225.915	132.302.445.493
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.622.613.963)	(2.679.738.966)
- Chiết khấu thương mại	(2.104.970.666)	(1.401.988.643)
- Hàng bán bị trả lại	(1.517.643.297)	(1.277.750.323)
<b>Doanh thu thuần</b>	<u>444.333.841.804</u>	<u>344.091.025.544</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	279.039.458.904	211.825.948.322
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	165.294.382.900	132.265.077.222

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của hàng mua đã cung cấp	253.286.501.114	191.938.368.542
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>9)</sup>	130.469.872.472	107.054.816.042
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(117.773.113)	(1.207.446.009)
<b>Cộng</b>	<b>383.638.600.473</b>	<b>297.785.738.575</b>
<sup>9)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	122.029.853.638	96.426.329.756
Chi nhân công trực tiếp	2.521.822.880	1.930.226.523
Chi phí sản xuất chung	8.217.320.619	9.215.526.831
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>132.768.997.137</b>	<b>107.572.082.710</b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.732.202.961)	(732.471.633)
Thành phẩm xuất khác	(566.921.704)	-
Chênh lệch tồn kho hàng gửi bán	-	215.204.955
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>130.469.872.472</b>	<b>107.054.816.042</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	58.008.859	77.617.641
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	249.425.000
Tiền lãi cho vay	-	1.953.755.933
<b>Cộng</b>	<b>58.008.859</b>	<b>2.280.798.574</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.100.848.465	4.856.537.133
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	78.111.181	37.838.866
<b>Cộng</b>	<b>4.178.989.646</b>	<b>4.894.375.999</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.362.152.640	7.916.073.123
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.032.741.904	994.056.543
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.210.497.682	747.140.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.071.765.090	7.442.134.638
Chi phí khác	8.970.744.632	7.689.077.671
<b>Cộng</b>	<b>30.647.901.948</b>	<b>24.788.482.296</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.510.887.116	7.231.630.471
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	531.831.956	617.143.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.527.571.102	1.162.276.730

Báo thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tân Đông 2, xã Thới Tam Thới, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dự phòng	423.425.779	475.594.892
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.400.087.830	605.691.914
Chi phí khác	2.070.344.476	1.339.464.638
<b>Cộng</b>	<b>12.463.942.259</b>	<b>11.431.801.012</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	80.000.000	710.385.606
Thu tiền cho thuê tài sản	192.145.153	159.443.880
Thu nhập khác	151.275.959	113.241.520
<b>Cộng</b>	<b>423.421.112</b>	<b>983.071.006</b>
<b>8. Chi phí khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	481.001.588	705.502.492
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	159.223.698	159.402.504
Xử lý hàng thiếu	13.741.204	50.138.422
Chi phí khác	12.465.092	16.559.239
<b>Cộng</b>	<b>666.431.492</b>	<b>931.602.657</b>
<b>9. Lợi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.168.337.147	5.521.958.833
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.168.337.147	5.521.958.833
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
<b>Lợi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.271</b>	<b>690</b>
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yêu cầu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.807.702.884	102.460.695.793
Chi phí nhân công	21.325.428.292	17.439.456.342
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.342.012.546	5.161.328.146
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.941.182.735	9.386.152.640
Chi phí khác	11.464.514.837	9.504.137.201
<b>Tổng</b>	<b>175.880.841.344</b>	<b>143.951.769.522</b>

Báo thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	11.316.284	11.316.284
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	2.558.275.455	2.023.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.569.591.739</b>	<b>2.034.816.284</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn và các thành viên một thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu tiền tạm ứng và cho mượn các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 205.300.000 VND (số đầu năm là 4.515.000.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 1.186.313.000 VND (năm trước là 505.228.000 VND).

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần quốc tế Son Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinacorex	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Son Hà
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Son Hà
Công ty TNHH một thành viên quốc tế Son Hà Chu Lai	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Son Hà
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Son Hà	Một số thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là thành viên trong Ban điều hành Công ty cổ phần phát triển năng lượng Son Hà

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty cổ phần quốc tế Son Hà</b>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	263.509.145.421	214.161.999.481
Đi thuê tài sản	121.134.540	121.134.540
Cho thuê tài sản	192.145.153	159.443.880
Bán hàng hóa	12.718.119.236	4.487.426.702
Bán tài sản cố định	80.000.000	670.385.606
Phải thu chi hộ	20.611.370	

Báo cáo tài chính này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Tam Thuận, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**ĐÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</i>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	21.214.490.312	14.443.901.310
Bán tài sản cố định	707.967.000	-
Bán hàng hóa	-	1.132.745.830
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công ty với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</i>		
Phải thu tiền bán hàng	771.700	-
Cộng nợ phải thu	<u>771.700</u>	<u>-</u>
<i>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</i>		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	50.605.627.771	57.936.116.353
<i>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</i>		
Phải trả tiền mua hàng	2.527.805.138	948.891.140
Cộng nợ phải trả	<u>53.133.430.909</u>	<u>58.885.007.493</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực : Hàng gia dụng
- Lĩnh vực : Hàng công nghiệp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Các khoản lợi tức			Cộng
	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp		
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ nội bộ ngoài	238.474.610.090	205.639.231.114	-	444.113.841.804
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>238.474.610.090</u>	<u>205.639.231.114</u>	<u>-</u>	<u>444.113.841.804</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	44.892.034.042	15.805.207.249	-	60.697.241.291
Chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(43.111.844.207)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	17.585.397.084
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	28.008.859

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

34

BỘ  
TƯ  
V  
(

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

			Các khoản	
	Hàng giá dụng	Hàng công nghiệp	loại trừ	Cộng
Chi phí tài chính				(4.178.959.546)
Thu nhập khác				423.421.112
Chi phí khác				(656.451.492)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.091.099.810)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>16.168.337.147</b>
<b>Tổng chi phí đã phân sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>4.132.132.201</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>4.825.929.710</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	165.505.278.246	170.683.747.298	-	334.091.025.544
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>165.005.278.246</b>	<b>170.585.747.298</b>	<b>-</b>	<b>334.091.025.544</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.059.349.156	14.205.937.419		46.305.286.969
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(36.220.281.308)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.085.005.661
Doanh thu hoạt động tài chính				3.280.394.274
Chi phí tài chính				(4.894.375.999)
Thu nhập khác				583.071.006
Chi phí khác				(931.602.657)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.000.934.752)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>5.521.558.833</b>
<b>Tổng chi phí đã phân sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>6.174.598.162</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>5.738.478.311</b>

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Quản lý rủi ro tài chính**

**Tổng quan**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

**Phải thu khách hàng**

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các điều kiện mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đề đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nếu rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

**Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.685.922.233	-	-	-	11.685.922.233
Phải thu khách hàng	38.479.999.841	-	-	2.759.971.080	41.239.970.921
Các khoản phải thu khác	473.420.098	-	-	-	473.420.098
<b>Cộng</b>	<b>90.635.342.172</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.759.971.080</b>	<b>93.395.313.252</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.069.788.896	-	-	-	4.069.788.896
Phải thu khách hàng	46.059.854.790	-	-	2.339.333.994	48.399.208.784
Các khoản phải thu khác	62.623.365	-	-	5.074.000	67.697.365
<b>Cộng</b>	<b>50.752.267.051</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.344.407.994</b>	<b>53.106.675.045</b>

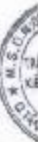
**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yếu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các tổng tiền phải tích trữ để dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng có biến động của lãi suất.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	39.822.833.069	8.162.514.801	-	47.985.347.870
Phải trả người bán	62.670.303.969	-	-	62.670.303.969
Các khoản phải trả khác	1.466.211.872	238.100.000	-	1.704.311.872
<b>Cộng</b>	<b>103.969.348.910</b>	<b>8.400.614.801</b>	-	<b>112.369.963.711</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	36.060.177.641	10.975.325.000	-	47.035.502.641
Phải trả người bán	67.697.938.530	10.000.000	-	67.707.908.530
Các khoản phải trả khác	781.151.969	159.500.000	-	940.651.969
<b>Cộng</b>	<b>104.539.238.140</b>	<b>11.144.825.000</b>	-	<b>115.684.063.140</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phần tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được đưa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn chấp nhận nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch là USD có vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	102,70	102,06
Phải trả người bán	-	(81,646,90)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>102,70</b>	<b>(80,544,84)</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Tam Thuận, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hà đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Vay và nợ	(47.985.347.870)	(47.035.502.641)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(47.985.347.870)	(47.035.502.641)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 939.706.957 VND (năm trước giảm/tăng 705.532.540 VND).

**Rủi ro về giá nguyên vật liệu**

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/ nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

**Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.685.922.233	-	4.065.798.856	-	11.685.922.233	4.069.788.896
Phải thu khách hàng	41.239.970.921	(1.479.517.519)	48.399.208.784	(1.049.767.940)	39.760.453.402	47.349.440.844
Các khoản phải thu khác	470.420.038	-	171.657.363	(6.325.800)	470.420.038	165.333.563
<b>Cộng</b>	<b>53.396.313.192</b>	<b>(1.479.517.519)</b>	<b>52.640.655.345</b>	<b>(1.056.093.740)</b>	<b>51.916.798.673</b>	<b>51.584.563.303</b>

Sản hàng/ minh này là bản tự phân hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	47.985.347.870	47.035.502.641	47.985.347.870	47.035.502.641
Phải trả người bán	62.620.303.969	67.707.958.530	62.620.303.969	67.707.958.530
Các khoản phải trả khác	1.704.311.872	940.651.969	1.704.311.872	940.651.969
<b>Cộng</b>	<b>112.309.963.711</b>	<b>115.684.063.140</b>	<b>112.309.963.711</b>	<b>115.684.063.140</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính là giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (để trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2015





Nguyễn Văn Tuấn      Ngô Thị Thanh Lan      Nguyễn Phú Hùng  
 Người lập biểu      Kế toán trưởng      Tổng Giám đốc



Xác nhận của người đại diện theo pháp luật

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nghiêm Phú Hùng*

10.000.000